

Số: 226/QĐ-MNYT

Yên Thanh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện Dự toán ngân sách Quý III năm 2023 của Trường Mầm non Yên Thanh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số QĐ số 03/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 “V/v giao dự toán kinh phí tự chủ năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số QĐ số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 “V/v điều chỉnh giảm và cấp kinh phí không tự chủ năm 2023”;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Yên Thanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc thực hiện Dự toán ngân sách Quý III năm 2023 của trường mầm non Yên Thanh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các phòng, ban liên quan thuộc trường mầm non Yên Thanh thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận.;

- Phòng GD (b/c)

- Lưu kế toán, VT

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Thúy Nga

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2023

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số QĐ số 03/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 “V/v giao dự toán kinh phí tự chủ năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số QĐ số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 “V/v điều chỉnh giảm và cấp kinh phí không tự chủ năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-MNYT ngày 06/10/2023 của Trường mầm non Yên Thanh về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2023.

Hôm nay, vào hồi 11h30’ ngày 06/10/2023, Trường mầm non Yên Thanh thực hiện niêm yết công khai dự toán ngân sách Quý III năm 2023.

1. Thành phần:

- | | |
|--|------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Yên Thanh: 27 người | |
| - Chủ trì: Trương Thị Thúy Nga | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Lê Thị Thu Hà | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Lê Thị Vân | - Chức vụ: TB- TTND |
| - Đ/c: Phạm Thị Thu Hằng | - Chức vụ: Thư ký |
| - Đ/c: Vũ Thị Ngọc | - Chức vụ: Kế toán |

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai hiện niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2023 theo Quyết định số 226/QĐ-MNYT ngày 06/10/2023.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 06/10/2023 đến hết 06/01/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Cổng thông tin điện tử của trường Mầm non Yên Thanh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công khai thực hiện dự toán Quý III năm 2023 của Trường mầm non Yên Thanh đề nghị gửi kiến nghị về Trường mầm non Yên Thanh (qua đ/c Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký) để tổng hợp, báo cáo hiệu trưởng và giải quyết theo quy định.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 12h15' cùng ngày. Biên bản niêm yết được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 bản kế toán lưu, 01 bản gửi đ/c Chủ trì.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Thuý Nga

KẾ TOÁN


Vũ Thị Ngọc

TRƯỞNG BAN TTND


Lê Thị Vân

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Lê Thị Thu Hà

THƯ KÝ


Phạm Thị Thu Hằng

Đơn vị: Trường **Mầm non Yên Thanh**
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý III năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		900		
I	Nguồn ngân sách trong nước		900		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		900		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		535		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		365		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 16.. tháng 10.. năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Trương Thị Thuý Nga